

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **27/2020/DS-ST**.
Ngày: 03/9/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG -TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hồ**

2. Bà **Phạm Thị Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 233/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B**

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tpwer số 109 THĐ, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **S**, chức vụ phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **H**, sinh năm 1961.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B- Chi Nhánh tỉnh Kiên Giang.

Trụ sở: L 14-10 TQK, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **T**, chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch U Minh Thượng. Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020 (*có mặt*)

- Bị đơn: Anh **Trần Hoàng X**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông T trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 4127/2015/KG/HĐTD ngày 11/12/2015 ký giữa anh Trần Hoàng X với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B -Chi nhánh Kiên Giang theo các nội dung sau: Số tiền Ngân hàng cho anh X vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); phương thức cho vay từng lần; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 48 tháng; ngày đến hạn ngày 11/12/2019; lãi suất cho vay ban đầu là 13,2%/năm; kỳ hạn trả lãi hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc theo dư nợ thực tế; tài sản đảm bảo: Tín chấp. Dư nợ gốc đến ngày 19/7/2019 là 28.593.310đ. Số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đến ngày 19/7/2019 là 3.499.629đ.

Dư nợ gốc đến ngày 03/9/2020 là 28.593.249đ, số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 7.677.695đ, lãi quá hạn là 2.671.820đ, tổng cộng các khoản phải thanh toán là 38.942.764đ (Ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng). Khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Điều 4 và Điều 7 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số 4127/2015/KG/ HĐTD ngày 11/12/2015 ký giữa anh Trần Hoàng X với Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Kiên Giang. Buộc anh Trần Hoàng X trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/9/2020 là 38.942.764đ (Ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 03/9/2020 đến khi trả hết nợ vay.

Bị đơn anh Trần Hoàng X vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh X cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Anh T yêu cầu anh Trần Hoàng X trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 03/9/2020 là 38.942.764đ (Ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 28.593.249đ, số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 7.677.695đ, lãi quá hạn là 2.671.820đ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày 03/9/2020.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại

phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với anh Trần Hoàng X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Trần Hoàng X thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, giao dịch này thực hiện từ năm 2015 cho đến nay nên được điều chỉnh theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 là phù hợp theo quy định điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Trần Hoàng X đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Hoàng X.

[4] Về nội dung vụ án:

Đại diện Ngân hàng TMCP B yêu cầu giải quyết buộc anh Trần Hoàng X trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 03/9/2020 là 38.942.764đ (Ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 28.593.249đ, số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 7.677.695đ, lãi quá hạn là 2.671.820đ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày 03/9/2020.

HĐXX thấy rằng: Tại hợp đồng tín dụng số 4127/2015/KG/HĐTD ngày 11/12/2015 thể hiện anh Trần Hoàng X có vay tiền tại Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Kiên Giang với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); phương thức cho vay từng lần; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 48 tháng; ngày đến hạn ngày 11/12/2019; lãi suất cho vay ban đầu là 13,2%/năm; kỳ hạn trả lãi hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc theo dư nợ thực tế; tài sản đảm bảo: Tín chấp. Trong thời gian vay anh X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Dư nợ gốc đến ngày 03/9/2020 là 28.593.249đ, số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 7.677.695đ, lãi quá hạn là 2.671.820đ.

Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập anh X đến tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử để có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng anh X đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng ký kết thì anh X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Kiên Giang được quy định tại Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 4127/2015/KG/HĐTD ngày 11/12/2015. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh X thanh toán nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 03/9/2020 là 38.942.764đ, trong đó nợ gốc là 28.593.249đ, số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 7.677.695đ, lãi quá hạn là 2.671.820đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/9/2020 cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên có đủ cơ sở để HĐXX xem xét buộc anh Trần Hoàng X phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc còn nợ và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng TMCP B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Hoàng X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 38.942.764 đồng x 5% = 1.947.713đ, làm tròn là 1.948.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 802.323đ (Tám trăm lẻ hai nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0003158 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với anh Trần Hoàng X.

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số 4127/2015/KG/HĐTD ngày 11/12/2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với anh Trần Hoàng X.

Buộc anh Trần Hoàng X trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tổng cộng là 38.942.764đ (Ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc là 28.593.249 đ, số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 7.677.695đ và tiền lãi quá hạn là 2.671.820đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn đã ghi trong hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Hoàng X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $38.942.764 \text{ đồng} \times 5\% = 1.947.713\text{đ}$, làm tròn là 1.948.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 802.323đ (Tám trăm lẻ hai nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0003158 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/9/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- THADS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh